TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57/**2021/HS-ST
Ngày: 14-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình** – Ông **Nguyễn Phạm Hùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyến** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

1. PHẠM TRẦN L - Sinh ngày 18.9.1996 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: K120/17 đường Đ, tổ 37, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Lê N (sinh năm: 1972) và bà Trần Thị Mỹ L (sinh năm 1972); Vợ con: Chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20.8.2014 bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác theo Quyết định số 53/QĐ-XPVPHC. Chưa nộp phạt xong.

Nhân thân: Ngày 07.4.2021 bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC. Đã nộp phạt xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25.3.2021, sau đó chuyển tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. CHÂU NGỌC T - Sinh ngày 12.4.2000 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A105/9 đường N, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: K120/17 đường Đ, tổ 37, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Văn T (sinh năm: 1970) và bà Nguyễn Thị Lệ H (sinh năm 1979); Chồng con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07.4.2021 bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 33/QĐ-XPVPHC. Đã nộp phạt xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25.3.2021, sau đó chuyển tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Lê N – sinh năm 1972. Có mặt.

2. Bà Trần Thị Mỹ L – sinh năm 1972. Có mặt.

Cùng trú tại: K120/17 đường Đ, tổ 37, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- *Người làm chứng:* Bà Lệ Thị Q – sinh năm: 1987; trú tại: Số 139 đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25 tháng 3 năm 2021, Châu Ngọc T đang ở nhà Phạm Trần L tại số 120/17 đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng thì L có nhận được một cuộc điện thoại của người thanh niên tên "Long" (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0768.444.435 hỏi mua 06 viên thuốc lắc với giá 350.000 đồng/01 viên và nửa hộp năm Ketamine với giá 3.000.000 đồng. Phạm Trần L đồng ý và hẹn giao dịch tại Phòng 401, Karaoke Ánh Tuyết 2, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Tiếp đó, Phạm Trần L rủ Châu Ngọc T và điều khiển xe mô tô hiệu SH, màu đen, mang biển số: 43E1-321.91 chở T qua chung cư ở trên đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, T đứng ngoài đợi, còn L đi bộ vào trong Chung cư gặp một người thanh niên tên "Anh" (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 06 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng/01 viên và nửa hộp Ketamine với giá 2.800.000 đồng. Sau khi mua xong, L quay ra đưa lại cho T 01 gói ni lông bên trong có 06 viên thuốc lắc màu hồng và 01 gói nylon bên trong chứa Ketamine. Sau đó L điều khiển xe SH mang biển số 43E1-021.91 chở T đến Karaoke Ánh Tuyết 2 để thực hiện giao ma túy cho 01 thanh niên có số điện thoại là 0786.444.435. Khi đến quán Karaoke Ánh Tuyết 2, L đứng trước quán đợi còn T vào trong đến trước phòng 401, Karaoke Ánh Tuyết 2 để thực hiện việc giao dịch thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận L, thành phố Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu A2) và 01 gói ni lông bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng nghi là chất ma túy (ký hiệu A1) nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật khác có liên quan.

* *Theo Kết luận giám định số:* 88/GĐ-MT ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 06 viên nén màu hồng trong 01 gói giấy được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A1: 2,211gam.

- Tinh về màu trắng trong 01 gói giấy được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A2: 1,806 gam.

* *Vật chứng thu giữ:*

- 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu A2); 01 túi ni lông bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng nghi là chất ma túy (ký hiệu A1); 01 điện thoại hiệu Iphone, màu xanh, kèm thẻ sim có số 0936.444.420; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trần L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, cùng thẻ sim có số thuê bao 0708.444.496;

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, mang biển số 43E1-321.91; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 43E1-321.91 mang tên Phạm Trần L.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phạm Trần L và Châu Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Phạm Trần L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Xử phạt Châu Ngọc T từ 03 năm đến 3 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Trần L và Châu Ngọc T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; thẻ sim 0936.444.420; thẻ sim 0708.444.496;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh (thu của T, có liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng (thu của L, có liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy).

+ 01 xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, mang biển số 43E1-321.91 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Trần L.

- Trả lại cho Phạm Trần L 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trần L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Trần L và Châu Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Trần L, Châu Ngọc T và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Trần L và Châu Ngọc T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 18 giờ 20 phút ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trước phòng 401, Karaoke Ánh Tuyết 2, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang Châu Ngọc T đang có hành vi cất giấu 2,211 gam ma túy loại MDMA và 1,806 gam ma túy loại Ketamine. Phạm Trần L là người mua ma túy để bán lại cho một người thanh niên ở quán Karaoke Ánh Tuyết 2; khi L mua ma túy xong thì đưa cho T cất giữ và chở T đến quán Karaoke Ánh Tuyết 2 để T giao ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Trần L và Châu Ngọc T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo L và T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý bán ma túy để thu lợi bất chính nên cần phải xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo L và T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc từ trước cũng như không phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. Bị cáo L là người trực tiếp nhận điện thoại, trao đổi nội dung với đối tượng mua ma

túy, tìm người bán ma túy để mua ma túy và bán lại hưởng tiền chênh lệch. Bị cáo T biết rõ L mua bán ma túy nhưng vẫn đồng ý tham gia và giúp sức tích cực cho L; cất giấu ma túy và nhận nhiệm vụ trực tiếp giao ma túy cho đối tượng mua.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Phạm Trần L ngày 20.8.2014 bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, đến nay vẫn chưa chấp hành; ngày 07.4.2021 bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Châu Ngọc T ngày 07.4.2021 bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

HĐXX xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, mức hình phạt của bị cáo L phải cao hơn so với bị cáo T nhằm đảm bảo tính phân hóa của tội phạm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong ngày 01.4.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; đối với thẻ sim 0936.444.420; thẻ sim 0708.444.496 không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trần L là giấy tờ tủy thân nên cần phải trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh thu của T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng thu của L có liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, mang biển số 43E1-321.91 cùng đăng ký xe mô tô là của Phạm Trần L đứng tên chủ sở hữu, ngày 25/03/2021 L dùng xe này để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy.

HĐXX xét thấy, xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, mang biển số 43E1-321.91 đứng tên chủ sở hữu là bị cáo Phạm Trần L. Bị cáo L, ông N (cha bị cáo L) và bà L (mẹ bị cáo L) đều thống nhất khai ông N là người mua xe để làm phương tiện di chuyển chung của cả gia đình, L chỉ đứng tên đăng ký xe nhưng không xuất

trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Phạm Trần L và Châu Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 07.4.2021, Công an quận L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tên "Anh Long", "Anh" đã có hành vi mua, bán ma túy với Phạm Trần L: hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[7] Xét thấy, các bị cáo Phạm Trần L và Châu Ngọc T ngoài những tài sản bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước thì không có tài sản riêng; lần đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chưa thu lợi thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, HĐXX quyết định không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Trần L và Châu Ngọc T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Trần L **03 (ba) năm (06) sáu tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25.3.2021.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Châu Ngọc T **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25.3.2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng; thẻ sim 0936.444.420; thẻ sim 0708.444.496.

2.2 Tịch thu sung công quy nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH125I, màu đen, biển kiểm soát 43E1-321.91, số máy JF42E1014051, số khung 4227FY013993 đứng tên chủ xe Phạm Trần L cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Trần L.

2.3 Trả lại cho Phạm Trần L 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trần L;

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Phạm Trần L và Châu Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ công an quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh